TAND KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày: 04/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kiều Oanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đình Thung**;
2. Ông **Trần Văn Lời**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Tuấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L. Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1985, tại tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082085018985.

Nơi đăng ký thường trú: Số F N, khu phố D, phường G, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: Số F N, khu phố D, phường G, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hoàng L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M; Vợ, con: Chưa có; Anh em ruột có 01 người sinh năm 1983; tiền án: 03 (Ngày 27/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điều 20; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/01/2014, chấp hành xong vào ngày 22/4/2019; Ngày 12/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử về tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 53; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 26/10/2020, chấp hành xong vào ngày 08/10/2022; Ngày 26/5/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử về tội Trộm cắp tài sản, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 28/10/2022, chấp hành xong vào ngày 28/7/2025); tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/01/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính với hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (chấp hành xong ngày 01/01/2011); Ngày 29/01/2026 bị Tòa án nhân

dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 26/2026/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Đồng Tháp thời hạn 24 tháng; Ngày 12/12/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Ngày 26/9/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Ngày 07/5/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Trần Minh M1, sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ C, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 04/01/2026, bị cáo Nguyễn Hoàng L đi bộ ngang qua phòng khám T, tọa lạc số A L, phường G, tỉnh Đồng Tháp do anh Lê Trần Minh M1 làm chủ, bị cáo L nhìn thấy trên lầu phòng khám còn mở đèn, cửa trên lầu không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo L leo lên lầu vào nhà, đi xuống lầu đến bàn để máy vi tính phát hiện và lấy một điện thoại di động hiệu Realme C35, màu xanh có giá trị 720.000 đồng và số tiền 1.980.000 đồng trong hộc bàn bỏ vào túi quần của mình, rồi tẩu thoát theo hướng đột nhập ra ngoài.

Đến sáng cùng ngày, bị cáo Long lắp sim số 0332.796.144 của bị cáo L vào điện thoại trộm được gọi cho một người tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, nhà ở cầu T) đến bãi đất trống thuộc khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp, khi cả hai đang ngồi thì thấy Công an phường S, tỉnh Đồng Tháp đang tuần tra, sợ bị phát hiện nên bị cáo L bỏ chạy, để lại điện thoại trộm được, còn số tiền 1.980.000 đồng, bị cáo L tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 11/01/2026, Công an phường S mời bị cáo L lên trụ sở làm việc, tại đây bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân phường G trong tố tụng hình sự, kết luận như sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, màn hình không vỡ, có nhiều vết xước, mặt lưng có vết nứt. Tên thiết bị: Realme C35, số IMEI: 864751062611432/63 trị giá 720.000 đồng.

* Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C35, số IMEI: 864751062611432/63, sim trong máy số: 0926332854, màu xanh, màn hình không vỡ, có nhiều vết xước, mặt lưng có vết nứt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Lê Trần Minh M1.

- 01 (một) sim, trên sim có các chữ và số "Viettel 5G CUỘC SỐNG MỚI 8984048000949149142". (chuyển theo hồ sơ vụ án).

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSKV2 ngày 22/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu vật chứng trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Bị hại Lê Trần Minh M1 có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, anh M1 đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt anh M1 tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh M1 là phù hợp với Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 02 giờ ngày 04/01/2026, bị cáo Nguyễn Hoàng L đột nhập vào phòng khám T, tọa lạc số A L, phường G, tỉnh Đồng Tháp lén lút trộm cắp số tiền 1.980.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme trị giá 720.000 đồng của ông Lê Trần Minh M1. Đồng thời, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 19/2023/HSST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/7/2025 với hành vi tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo thực hiện hành vi trộm điện thoại và tiền, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản cá nhân của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự chung. Do vậy, Viện kiểm sát khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo về tội danh "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[5] Về vật chứng: Bị cáo không có yêu cầu nhận lại 01 (một) sim, trên sim có các chữ và số "Viettel 5G CUỘC SỐNG MỚI 8984048000949149142" nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. *Về vật chứng*: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) sim, trên sim có các chữ và số "Viettel 5G CUỘC SỐNG MỚI 8984048000949149142".

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ sở cai nghiện số 2, tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kiều Oanh